TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Chỉnh

- Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T, sinh năm 1993 tại huyện LY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn TM, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 (bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xử phạt 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 14/6/2018), tiền sự: 01 (ngày 30/5/2017 bị Công an xã VT, huyện QB xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, Hoàng Văn T chưa chấp hành Quyết định này); nhân thân: Ngày 06/6/2016 bị Công an huyện Quang Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, Hoàng Văn T đã nộp tiền phạt ngày 15/6/2016, đã được xóa tiền sự; bị bắt, tạm giam ngày 30/10/2018; có mặt.

- Bị hại:

Ông Ma Văn T1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Anh Ma Văn B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Ông Ma Văn T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn TT, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn TM, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn TM, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tô Xuân C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, Hoàng Văn T điều khiển xe máy BKS 23H9-3624 trên đường trở về nhà sau khi đi mua quả cau tại xã VP, huyện BQ, đã có hành vi trộm cắp 02 buồng cau với tổng trọng lượng 2,9kg của nhà ông Ma Văn T2, tại thôn TT, xã VT, huyện QB. Ông Ma Văn T1 là anh trai của ông T2 phát hiện Hoàng Văn T có hành vi trộm quả cau nhà em trai mình nên hô có người trộm cau và lấy xe máy đuổi theo. Anh Ma Văn B, trú tại thôn TT, là cháu của ông Ma Văn T1, nghe thấy ông Ma Văn T1 hô như vậy cũng lấy xe máy đuổi theo. Đến đoạn đường thuộc thôn T, xã VT, ông Ma Văn T1 đuổi kịp, ép xe máy của Hoàng Văn T vào lề đường và hỏi Hoàng Văn T trộm cau ở đâu. Hoàng Văn T chỉ tay vào mặt ông Ma Văn T1 và nói "*Trộm cau ở đâu thì trộm, không trộm của ông là được*". Nghe Hoàng Văn T nói như vậy, ông Ma Văn T1 dùng tay phải bẻ ngón tay của Hoàng Văn T, dùng tay trái tát 01 nhát vào mặt T. Bị ông Ma Văn T1 đánh nên Hoàng Văn T chạy vào nhà anh Ma Công P, trú tại thôn T, xã VT lấy 01 chiếc xẻng với mục đích quay lại đánh ông Ma Văn T1. Khi Hoàng Văn T ra đến cổng nhà anh P thì anh Tô Xuân C, trú tại thôn T, xã VT can ngăn giằng lấy xẻng. Hoàng Văn T chạy đến đống đá gần bờ rào nhà anh P, dùng hai tay nâng 01 hòn đá (loại đá hộc) qua đầu, di chuyển đến vị trí cách ông T1 khoảng 4m, sử dụng lực hai cánh tay ném hòn đá về phía ông T1. Hòn đá rơi xuống đất, văng vào chân trái ông T1, gây thương tích nhẹ. Sau đó Hoàng Văn T áp sát, đứng đối diện và dùng tay phải đấm 03 nhát vào mồm và mặt ông Ma Văn T1, làm gãy 01 chiếc răng cửa. Lúc này anh Ma Văn B cũng điều khiển xe máy đến nơi, thấy Hoàng Văn T đang đánh ông Ma Văn T1 thì lao vào dùng tay phải đấm 01 nhát vào mặt Hoàng Văn T, sau đó quật ngã Hoàng Văn T xuống đường. Hoàng Văn T vùng dậy, lấy 01 con dao kích thước dài 20cm (cả chuôi), bản dao rộng 3,5cm để trong túi quần sau, lao đến vị trí anh B đứng, tay phải cầm dao chém 03 nhát theo hướng từ trên xuống dưới. Phát thứ nhất chém trúng má trái anh B sau đó lưỡi dao trượt xuống phần ngực và nách anh B gây rách da, chảy máu. Phát chém thứ hai, thứ ba trúng vào bả vai bên trái của anh B. Thấy anh B bị chém, ông Ma Văn T1 nhặt 01 cục xốp ở dưới đất ném trúng vào người Hoàng Văn T. Lúc này Hoàng Văn T tay phải cầm dao quay lại đuổi chém ông Ma Văn T1. Hoàng Văn T chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và ngược lại. Ông Ma Văn T1 lùi về phía sau, đưa tay lên đỡ dao của Hoàng Văn T thì bị chém trúng vào ngón một (ngón cái) bàn tay trái và cổ tay bên phải. Thấy ông Ma Văn T1 bị chém, anh B rút 01 đoạn gậy (loại cọc bờ rào) di

chuyển đến vị trí cách phía sau Hoàng Văn T khoảng 01m, vụt 01 phát vào bả vai bên phải của Hoàng Văn T. Hoàng Văn T quay người lại thì anh B vụt tiếp phát thứ hai vào cánh tay bên trái của Hoàng Văn T làm Hoàng Văn T ngã xuống đất, rơi con dao đang cầm ở tay. Sau đó Công an xã VT, huyện QB nhận tin báo đến thu giữ hung khí, tang vật và đưa Hoàng Văn T đến trụ sở xã VT để giải quyết.

Ngày 27/10/2018, ông Ma Văn T1 và anh Ma Văn B có đơn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình xử lý về hình sự đối với Hoàng Văn T về hành vi gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 104/TgT ngày 26/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, thể hiện ông Ma Văn T1 có các thương tích sau:

"- Mất răng số R3.2.

- Vết thương 1: Mặt trước cổ tay phải kích thước 3,4cm x 0,3cm, còn sưng nề, đang bong vẩy.

- Vết thương 2: Đốt 2 ngón I bàn tay trái kích thước 0,8cm x 0,1cm, đang bong vẩy.

- Vết thương 3: Cẳng chân trái dài 1cm, rộng từ 0,2cm đến 0,6cm, đang bong vẩy".

Và kết luận: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm)".*

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 103/TgT ngày 26/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, thể hiện anh Ma Văn B có các thương tích sau:

- Vết thương 1: Vùng má bên trái dài 3,3cm, đang đóng vẩy

- Vết thương 2: Mặt trước cơ delta kích thước 5,4cm x 0,1cm, đang đóng vẩy.

- Vết thương 3: Vùng ngực trái kích thước 14,6cm x 0,2cm, đang đóng vẩy".

Và kết luận: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm)".*

Công an xã VT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) đối với Hoàng Văn T về hành vi trộm cắp cau của ông Ma Văn T2.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không

còn giá trị sử dụng; về dân sự không đề cập đến do các bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu gì; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và thấy việc gây thương tích cho các bị hại là sai trái, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì do đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ.

Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án như ông Ma Văn T2 trình bày là đã được nhận lại tài sản của mình là 02 buồng cau, anh Nguyễn Quang V trình bày là đã được nhận lại chiếc xe máy của mình nên đều không có yêu cầu gì. Bà Nguyễn Thị T trình bày do được bị cáo nhờ nên đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo bằng tiền riêng của mình, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà đã bồi thường thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quang Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố,xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi liên quan đến vụ án và lời khai của người làm chứng; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Chiều ngày 19/10/2018, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho ông Ma Văn T1 như dùng đá ném vào chân gây thương tích tại cẳng chân trái, dùng tay đấm vào mặt làm mất răng số R3.2, dùng dao (loại dao bài, dài 20cm tính cả chuôi, phần chuôi dài bằng gỗ dài 8,8cm, bản dao dài 11,2cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao sắc) chém gây thương tích tại mặt trước cổ tay phải, đốt hai ngón một (ngón cái) bàn tay trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm); đồng thời bị cáo còn dùng con dao nói trên chém 03 phát gây thương tích cho anh Ma Văn B tại các vị trí vùng má bên trái, mặt trước cơ delta và vùng ngực trái, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Ma Văn T1 và anh Ma Văn B đều dưới 11% (mười một phần trăm), nhưng con dao bị cáo Hoàng Văn T sử dụng gây thương tích cho các bị hại là hung khí nguy hiểm, các bị hại đều yêu cầu xử lý về hình sự đối với Hoàng Văn T. Bị cáo là người có đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, thực hiện các hành vi trên với lỗi cố ý, đã gây thương tích cho các bị hại, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Tuy bị cáo gây thương tích cho hai người nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người đều dưới 11% và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai người vẫn dưới 11% nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài việc bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/6/2016 của Công an huyện Quang Bình (phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc), bị cáo còn chưa chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 30/5/2017 của Công an xã VT (phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng); mặt khác, hiện bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo đang chấp hành hình phạt của một bản án mà còn cố tình phạm tội mới, gây thương tích cho người khác là thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội nên cần được nghiêm trị, quyết định hình phạt phù hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Cần căn cứ khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi của anh Ma Văn B là dùng gậy đập vào phần bả vai trái và tay trái của Hoàng Văn T, đây là hành vi chống trả lại một cách cần thiết nhằm tước con dao là hung khí nguy hiểm Hoàng Văn T đang sử dụng tấn công ông Ma Văn T1. Hành vi của anh Ma Văn B thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật hình sự nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Đối với việc Hoàng Văn T trộm cắp 2,9kg quả cau của gia đình ông Ma Văn T2 với trị giá tài sản khoảng 78.000đ (bảy mươi tám nghìn đồng), xét thấy giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức xử lý về hình sự, Hoàng Văn T không có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, không có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên việc Công an xã VT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) đối với Hoàng Văn T về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[6] Về dân sự: Bà Nguyễn Thị T, là mẹ của bị cáo, đã thay cho bị cáo để bồi thường cho các bị hại Ma Văn T1, Ma Văn B mỗi bị hại số tiền 2.000.000đ (hai

triệu đồng); các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; bà T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà đã bồi thường thay; do đó Tòa án không xem xét đến vấn đề dân sự nữa.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 hòn đá (loại đá hộc) mà bị cáo ném gây thương tích cho ông Ma Văn T1; 01 đoạn gậy gỗ (loại cọc rào) mà anh Ma Văn B dùng để vụt vào bả vai của bị cáo; 01 cục xốp mà ông Ma Văn T1 dùng để ném bị cáo, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Còn 01 chiếc xe máy loại Dream, nhãn hiệu XANPANECO, màu sơn nâu, biển khiển soát 23H9- 3642, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe máy trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang V (là người trước đó cùng đi mua cau với Hoàng Văn T); 02 buồng cau có trọng lượng 2,9kg đã được Công an xã VT trả cho chủ sở hữu là ông Ma Văn T2; 20kg quả cau đã được Công an xã VT trả cho chủ sở hữu là bị cáo Hoàng Văn T. Việc xử lý các vật chứng trên là đúng quy định của pháp luật. Đối với con dao mà bị cáo T dùng gây thương tích cho các bị hại và chiếc áo phông màu trắng mà anh Ma Văn B mặc tại thời điểm bị bị cáo gây thương tích thì do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù; tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình là 66 ngày cải tạo không giam giữ, được chuyển đổi thành 22 ngày tù, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam là ngày 30/10/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao bài), dài 20cm tính cả chuôi, phần chuôi dao bằng gỗ dài 8,8cm, bản dao dài 11,2cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao sắc và 01 áo phông màu trắng, loại cổ tròn, phía ngực áo bên trái có chữ ASG products *(chi tiết vật chứng thể hiện trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Quang Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 30/11/2018).*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai Hồng